

MÔ HÌNH QUẢN LÝ BÁO CHÍ – TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM (GÓC ĐỘ CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ)

JOURNALISM AND COMMUNICATION MANAGEMENT MODEL IN VIETNAM (POLITICAL & ECONOMIC VIEW)

NGUYỄN CHÍ HÙNG (*) và NGUYỄN NGỌC HẢI (**)

TÓM TẮT: Trong thời đại thông tin hiện nay, việc quản lý sự phát triển của báo chí và truyền thông là vô cùng quan trọng. Điều này góp phần to lớn vào việc bảo vệ an ninh chính trị và xây dựng nền kinh tế vững mạnh. Bài viết mô tả, khẳng định việc Đảng, Nhà nước tập trung quản lý báo chí truyền thông từ Trung ương đến địa phương là cách quản lý đúng đắn nhất để các cơ quan báo chí và truyền thông góp phần to lớn vào sự nghiệp cách mạng chung của toàn Đảng, toàn dân.

Từ khóa: mô hình; báo chí và truyền thông; Luật Báo chí.

ABSTRACT: In the information age nowadays, managing the development of journalism and communication is extremely important. This contributes greatly to the protection of political security and a strong economy. The article describes and affirms that the Communist Party and the Government focus on managing the media is the most appropriate way for media and press agencies to contribute to the development of the country.

Keywords: model, journalism and communication, Press Law.

1. TỔNG QUAN VỀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ BÁO CHÍ - TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM

Theo Luật Báo chí Việt Nam 2016, Việt Nam hiện có bốn loại hình báo chí: báo in, báo nói (phát thanh), báo hình (truyền hình), báo điện tử (báo mạng). Thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam cho biết, tính đến tháng 12 năm 2015, Việt Nam có 857 cơ quan báo in [2]. Báo in có hai dạng: báo (nhật báo) và tạp chí. Về báo, có 86 cơ quan báo Trung ương, 113 cơ quan báo địa phương. Về tạp

chí, có 521 tạp chí Trung ương, 137 tạp chí địa phương.

Những tờ báo có số lượng phát hành lớn và ổn định từ 200.000 đến 300.000 bản/ngày, bao gồm: Nhân Dân, Tuổi Trẻ, Thanh Niên. Một số tờ báo khác có số phát hành khoảng 50-100.000 bản/ngày bao gồm: Lao Động, Hà Nội mới, Sài Gòn Giải Phóng,...

Việt Nam có 67 đài Phát thanh - Truyền hình, trong đó có hai đài quốc gia là Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) và Đài truyền hình Việt Nam (VTV). Các đài

(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, Email: nguyenchihung@vanlanguni.edu.vn

(**) Nhà báo. Trường Đại học Văn Lang.

truyền hình lớn nhất ở Việt Nam gồm: Đài Truyền hình Việt Nam (VTV), Đài Truyền hình Kỹ thuật số (VTC), Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội, Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (HTV) và Đài truyền hình Bình Dương (BTV). Những đài truyền hình này đã sản xuất 75 kênh chương trình truyền hình trả tiền và mua thêm 75 kênh truyền hình nước ngoài để phát sóng tại Việt Nam. Ngoài ra, còn có 700 đài phát thanh - truyền hình cấp quận, huyện, 8.000 đài truyền thanh xã, phường, thị trấn.

Việt Nam có một hãng thông tấn Nhà nước có tên gọi là Thông tấn xã Việt Nam, 105 báo, tạp chí điện tử (trong đó có 83 báo, tạp chí là phiên bản điện tử của cơ quan báo in và 22 báo, tạp chí điện tử độc lập chỉ phát hành trên mạng), 1.525 trang thông tin điện tử tổng hợp và 420 trang mạng xã hội được cấp phép hoạt động.

Tính đến cuối năm 2015, Việt Nam có khoảng 35.000 người làm việc trong lĩnh vực báo chí. Trong đó, có 19.000 nhà báo được cấp thẻ nhà báo và khoảng 5.000 phóng viên chưa được cấp thẻ. Tỷ lệ nhân lực có trình độ đại học khoảng 94% và trên đại học là 5,5%.

Theo quy hoạch báo chí (đến năm 2025) đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt, đến hết năm 2017, số lượng các cơ quan báo in sẽ giảm và về cơ bản, các cơ quan báo chí này sẽ phải tự cân đối tài chính [1].

Điều 7, Luật Báo chí Việt Nam 2016 quy định rõ về chủ thể quản lý Nhà nước về báo chí: Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về báo chí; Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ

thực hiện quản lý Nhà nước về báo chí; các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý Nhà nước về báo chí; ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý Nhà nước về báo chí tại địa phương [4] (Trích điều 7 – Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, luật báo chí 2016),... Các cơ quan chủ quản báo chí là các cơ quan liên đới chịu trách nhiệm về các hoạt động của tờ báo mà họ đứng ra xin giấy phép ra báo và quản lý hoạt động.

Ở Việt Nam, Chính phủ không cấp phép cho báo chí tư nhân. Vì vậy, theo điều 14 Luật Báo chí Việt Nam 2016, chỉ có một số đối tượng được phép xin thành lập cơ quan báo chí. Những đối tượng này được gọi là cơ quan chủ quản, bao gồm:

Cơ quan của Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo từ cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam được thành lập cơ quan báo chí;

Cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học; tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện theo quy định của Luật khoa học và công nghệ; bệnh viện cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên được thành lập tạp chí khoa học.

Những cơ quan báo chí có cơ quan chủ quản ở Trung ương (Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng Sản,...) được xếp vào loại báo chí cấp một, báo có cơ quan chủ quản thuộc tỉnh thành (Báo Sài Gòn Giải Phóng, Báo

Đồng Nai,...) xếp loại báo chí cấp hai, báo có cơ quan chủ quản trực thuộc tỉnh thành (Báo Tuổi Trẻ, Báo Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh,...) xếp loại báo chí cấp ba.

2. MÔ HÌNH QUẢN LÝ BÁO CHÍ Ở VIỆT NAM

2.1. Mô hình chung

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (Ban Tuyên giáo): Định hướng phát triển báo chí; Quản lý tổ chức cán bộ; Giám sát, kiểm tra quá trình phát triển của báo chí.

(2) Nhà nước: Chính phủ thống nhất quản lý báo chí; Chiến lược, quy hoạch, phát triển báo chí; Đầu tư phát triển (đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ,...);

Quản lý hoạt động theo pháp luật.

(3) Cơ quan chủ quản: Đứng tên đề nghị cấp phép hoạt động báo chí; Thành lập, bổ nhiệm; Nguồn kinh phí; Quản lý hoạt động.

(4) Hội Nhà báo: Tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp; Bảo vệ quyền lợi hội viên; Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch; Tham gia thẩm định, bồi dưỡng, giám sát.

(5) Báo chí: Cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và diễn đàn của nhân dân; Chức năng: thông tin, tuyên truyền cổ động, giám sát đấu tranh chống tiêu cực; Hoạt động theo pháp luật của Nhà nước và Luật Báo chí.

2.2. Mô hình quản lý Nhà nước

(1) Chính phủ.

(2) Bộ Thông tin & Truyền thông (Cục báo chí).

(3) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Ngoại vụ).

(4) Các hoạt động báo chí ở Việt Nam và báo chí Việt Nam hoạt động ở nước ngoài.

(5) Bộ ngoại giao - (Vụ Thông tin - Báo chí)

(6) Đài Tiếng nói Việt Nam - Đài Truyền hình Việt Nam.

(7) Phóng viên nước ngoài hoạt động ở Việt Nam.

(8) Các đài phát thanh truyền hình địa phương, khu vực.

3. NHẬN XÉT CHUNG VỀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ BÁO CHÍ Ở VIỆT NAM

Kể từ sau Chỉ thị số 63-CT/TW, ngày 25/7/1990 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, xuất bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) cho đến nay, mô hình quản lý báo chí của Đảng, Nhà nước ta vẫn là mô hình khá thống nhất và ổn định. Đảng hoạch định chủ trương và chính sách phát triển báo chí cách mạng Việt Nam; ban hành các chỉ thị, nghị quyết về báo chí; Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa và thực hiện quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước với báo chí. Đây là những định hướng và cơ sở pháp lý để báo chí và các hoạt động liên quan đến báo chí phát triển vượt bậc; quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của nhân dân được bảo đảm và phát huy trong khuôn khổ Hiến pháp và Luật Báo chí; báo chí Việt Nam phát triển mạnh mẽ phục vụ có hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sự phát triển rộng rãi của công nghệ thông tin trong thời đại ngày nay đã làm thế giới thay đổi nhanh chóng trên nhiều phương diện, trong đó có lĩnh vực báo chí và truyền thông. Tất cả đều có xu hướng

vận dụng các thế mạnh của công nghệ. Trước tình hình đó, sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước cũng không ngừng cải tiến đáp ứng sự tiến bộ của xu hướng truyền thông trong thời đại thông tin.

Tuy nhiên, mô hình quản lý ngành báo chí và truyền thông ở Việt Nam bên cạnh những thành tựu to lớn vẫn còn những hạn chế nhất định. Nhưng, nhìn chung, dưới sự quản lý, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước,

báo chí Việt Nam không chỉ nói lên tiếng nói của nhân dân, mà còn góp phần to lớn đối với việc xây dựng, bảo vệ chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước.

Báo chí Việt Nam trước đây đã đóng góp nhiều trong chiến tranh, nay lại góp phần ổn định chính trị, bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, văn hóa, dân chủ và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Trường Giang (2014), *Báo mạng điện tử - Những vấn đề cơ bản*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Quang Hòa (2016), *Tổ chức hoạt động cơ quan báo chí*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội. (Báo cáo tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2016 của 4 đơn vị thuộc khối quản lý thông tin - báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 28/12/2015).
3. Hội Nhà báo Việt Nam (1998), *Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo*, Hà Nội.
4. *Luật Báo chí Việt Nam* (2016), Hà Nội.
5. *Luật Báo chí - Văn bản quy phạm pháp luật* (2016), Công Thông tin điện tử Chính phủ.

Ngày nhận bài: 23/3/2017. Ngày biên tập xong: 03/11/2017. Duyệt đăng: 17/3/2018.